

Số: 268/2017/QĐDS-ST

Ngày: 24/11/2017

V/v: “Tuyên bố một người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có :

Chủ tọa phiên họp: Bà Lý Trần Ngọc Phương – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 104/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2017 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 32/2017/QĐDS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hoàng P; địa chỉ: Số xxx đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phước N; địa chỉ: Xxx, Lô F, Chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Nguyễn Hoàng P có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: Số xxx đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, là mất tích, để làm thủ tục xin ly hôn.

4. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo thời hạn ban hành Quyết định mở phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 388 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Việc ông Nguyễn Hoàng P yêu cầu là có cơ sở, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông P về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

2.1 Theo lời trình bày của ông Nguyễn Hoàng P:

Ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Tuyết M là vợ chồng chung sống hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, Quyền số 01/2015 ngày 26/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống có 02 người con chung là trẻ Nguyễn Thị Ngọc D (sinh năm 2005) và Nguyễn Hoàng P (sinh năm 2013).

Trước khi kết hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết M có đăng ký thường trú tại địa chỉ: xxx Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2014, bà M chung sống với ông P và chuyển về sinh sống tại xxx Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2015, do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà M bỏ nhà đi, ông P đã nhiều lần tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không rõ tung tích của bà M.

Ngày 07/6/2017 ông Nguyễn Hoàng P đã ký hợp đồng với Đài Tiếng nói Việt Nam, thông tin trên sóng phát thanh 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 19, 20 và 21/6/2017 và ngày 02/6/2017 đã ký hợp đồng với báo Đại đoàn kết đăng thông báo 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 03/ 04 và 05/6/2017 với nội dung nhắn tìm bà Nguyễn Thị Tuyết M nhưng đến nay vẫn không có tin tức của bà M.

Do vậy, ông Nguyễn Hoàng P yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: Số xxx đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để làm thủ tục xin ly hôn.

2.2 Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh:

“Cha mẹ của bà Nguyễn Thị Tuyết M:

Cha tên: Nguyễn Phước N, sinh năm 1945

Mẹ tên: Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1949,

Đang cư trú và đăng ký thường trú tại địa chỉ: xxx Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cha mẹ của bà M có 03 người con chung:

1/ Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1975;

HKTT: xxx Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Nguyễn Phước N, sinh năm 1981;

HKTT: 22 Lô A, Chung cư Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983;

Chồng: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1977;

Con: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 2005;

Con: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2013.

Bà M sinh sống cùng chồng con tại xxx Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 2/2014 đến tháng 01/2015. Từ đầu tháng 2/2015 bà M không còn cư trú tại địa phương”.

Tuy nhiên, theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“Đương sự Nguyễn Phước N, sinh năm 1945 và đương sự Huỳnh Thị Ngọc A, sinh năm 1949 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ xxx Liên khu 5-6, Khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay đã bán nhà từ tháng 4/2016 đi đâu không rõ. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983, ở đâu không rõ”.

Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“Ông Nguyễn Phước N, sinh năm 1981. HKTT: 022 lô A Chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2015 bán nhà chuyển đến tạm trú tại Xxx, Lô F, Chung cư Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11.

Không có tin tức gì về bà Nguyễn Thị Tuyết M kể từ tháng 02/2015 đến nay”.

Theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Khi một người biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích. ...”.*

Như vậy ông Nguyễn Hoàng P yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: Số xxx đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

2.3 Về việc xác định thời điểm mất tích của bà Nguyễn Thị Tuyết M:

Theo khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“...Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; ...”.*

Theo sự khai trình của ông Nguyễn Hoàng P và căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 10, Quận 11 có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Tuyết M biệt tích từ tháng 02/2015 (không rõ ngày). Do vậy, theo quy định của pháp luật, ngày biết tin tức cuối cùng của bà M được xác định là ngày 01/3/2015.

Như vậy, thời điểm bà Nguyễn Thị Tuyết M mất tích được xác định là ngày 01/3/2017.

3. Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết yêu cầu của đương sự:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của pháp luật; người yêu cầu chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo thời hạn ban hành Quyết định mở phiên họp theo quy định tại khoản 4 Điều 388 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trễ 01 tháng 02 ngày là do Tòa án phải tiến hành xác minh và tổng đạt văn bản tố tụng ở nhiều nơi nên thời gian kéo dài. Thẩm phán sẽ rút kinh nghiệm và khắc phục.

Về nội dung: Việc ông Nguyễn Hoàng P yêu cầu tuyên bố ông bà Nguyễn Thị Tuyết M mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận.

Xét thấy, từ những căn cứ trên Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng P.

4. Về lệ phí: Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 146, Điều 361, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng P.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: Số xxx đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, là mất tích.

Thời điểm bà Nguyễn Thị Tuyết M mất tích được xác định là ngày 01 tháng 3 năm 2017.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là mất tích có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của bà Nguyễn Thị Tuyết M được giải quyết như đối với người mất tích.

Quan hệ về tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M được giải quyết như đối với người mất tích theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Hoàng P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số AG/2014/0004084 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Nguyễn Hoàng P đã nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp họ không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 10, Quận 11, Tp. HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THẨM PHÁN**

Lý Trần Ngọc Phương